

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5818/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Trung Lập Thượng,
huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 48/TTr-BQL ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015, có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi; ý kiến thẩm định và khảo sát thực tế của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 406/TB-TCT-PTNT ngày 17 tháng 12 năm 2012 và Thông báo số 177/TB-TCT ngày 04 tháng 7 năm 2013; ý kiến đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1586/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 20 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 (*theo nội dung đề án đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Thượng - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng,
huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5818/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần 1

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ TRUNG LẬP THƯỢNG, HUYỆN CỬ CHI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Điều kiện tự nhiên

Xã Trung Lập Thượng nằm ở phía Bắc của huyện Củ Chi có tổng diện tích tự nhiên 2.322,65 ha, chiếm 5,34% diện tích tự nhiên toàn huyện.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp xã Phú Mỹ Hưng;
- + Phía Nam giáp xã Phước Thạnh;
- + Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh;
- + Phía Đông, Đông Nam giáp xã An Nhơn Tây, Trung Lập Hạ.

Xã được chia thành 8 ấp: Lào Táo Thượng, Vân Hàn, Trung Hưng, Trung Bình, Ràng, Trung Hiệp Thạnh, Đồng Lớn, Sa Nhỏ.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 2002,78 ha chiếm 98,74% diện tích đất nông nghiệp của xã (trong đó đất trồng cây hàng năm là 1.524,85 ha, chiếm 76,14% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm là 477,93 ha, chiếm 23,86%).

2. Dân số

Dân số toàn xã là 12.890 nhân khẩu, trong đó: nam 6.419 người (chiếm 49,8%), nữ 6.471 người (chiếm 50,2%). Mật độ dân số bình quân là 483 người/km².

Lực lượng lao động của xã khá dồi dào, lao động trong độ tuổi: 6.950 lao động, gồm: lao động nông nghiệp 3.475 lao động (50%), lao động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 2.849 lao động (41%), lao động thương mại - dịch vụ: 626 lao động (9%).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

a) Quy hoạch sử dụng đất

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, nay cần điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2020.

b) Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường; khu dân cư mới: chưa thực hiện.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Hiện tại trên địa bàn xã có các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài 123,67 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: 20,37/20,37km, 100% đã được thi công nhựa hóa;
- Đường trục ấp, liên ấp: 23,3km, trong đó đã được nhựa hóa, cứng hóa 4,92 km (21,11%);
- Đường ngõ, xóm: 51km, trong đó đi lại thuận lợi 41,301/51km (80,98%);
- Đường giao thông nội đồng: 29 km, trong đó đi lại thuận lợi 14,58/29 km (50,28%).

b) Thủy lợi

Xã có hệ thống kênh Đông Củ Chi cung cấp nước, đáp ứng tốt cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Hệ thống thủy lợi đã đạt tiêu chí. Tuy nhiên, để tiếp tục phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của người dân cần duy tu, nạo vét và gia cố kết hợp các tuyến kênh trọng điểm.

c) Điện

Xã có 50 trạm biến áp, hệ thống đường dây hạ thế dài 56,528 km, tỷ lệ hộ dân có điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất 100%.

d) Trường học

- Trường mầm non: xã có một trường mầm non Trung Lập Thượng (2 phân

hiệu), trong đó phân hiệu tại ấp Lào Táo Thượng đã đạt chuẩn và phân hiệu ấp Trung Bình chưa đạt chuẩn.

- Trường tiểu học: xã có một trường tiểu học Trung Lập Thượng đang xây dựng.

- Trường trung học cơ sở: xã có 1 trường trung học cơ sở Trung Lập đạt chuẩn quốc gia.

- Trường phổ thông: xã có 1 trường trung học phổ thông Trung Lập đạt chuẩn quốc gia.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Số nhà văn hóa xã, ấp: trên địa bàn xã chưa có nhà văn hóa cấp xã, có 5 văn phòng ấp chưa phục vụ tốt nhu cầu hội họp của người dân.

- Khu thể thao của xã, ấp: Hiện tại xã chưa có khu thể thao.

e) Chợ

Trên địa bàn xã có 1 chợ nông thôn không đạt chuẩn.

g) Bưu điện

- Xã chưa có bưu điện văn hóa xã, hiện người dân đang sử dụng bưu điện văn hóa của huyện nằm trên địa bàn xã (ấp Trung Bình).

- Hiện tại xã có 01 đài truyền thanh nhưng chưa đạt chuẩn.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Theo thống kê hiện nay, toàn xã không còn nhà tạm và dột nát. Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố 100%.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế của xã theo hướng: Nông nghiệp: 84%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 12%; Thương mại - dịch vụ: 4%.

- Thu nhập bình quân đầu người: 17,11 triệu đồng/người/năm.

b) Hộ nghèo

- Tỷ lệ hộ nghèo: theo tiêu chí thành phố dưới 12 triệu đồng/người/năm là 366 hộ, chiếm 12,2% tổng số hộ toàn xã.

- Công tác chăm lo đời sống, thực hiện các chính sách xã hội: Tổ chức nhiều

hoạt động chăm lo đến đời sống diện hộ nghèo, đã thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Cơ cấu lao động (%) theo các ngành nông nghiệp (85%), công nghiệp (10 %), dịch vụ (5%).

- Tỷ lệ lao động có việc làm: 88,58% (6.156/6.950 LĐ).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 2.502 lao động (36%).

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Toàn xã có 17 doanh nghiệp và 204 hộ kinh doanh cá thể.

- Có 2 tổ hợp tác làm ăn có hiệu quả: 1 tổ hợp tác lúa, 1 tổ hợp tác rau an toàn.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Giáo dục

- Về công tác phổ cập giáo dục: Công tác phổ cập chống mù chữ năm 2012, cụ thể:

+ Tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học là 81%.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2012 là 95%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 36% (2.502 lao động).

+ Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi: 100%.

- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục đào tạo: Đạt.

b) Y tế

Trạm y tế: xã có 1 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế: 79,3% (10.221/12.890 người).

c) Văn hóa

- Tỷ lệ ấp, tổ đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa: 100% (8/8 ấp)

d) Môi trường

- Số công trình cấp nước sinh hoạt tập trung: 0 công trình.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 100%.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 80%.
- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh (hầm biogas, xử lý nước thải,...): 60%.
- Xử lý rác thải có thu gom là 70% (2.261 hộ).
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường: 70%.
- Nghĩa trang: Hiện trên địa bàn xã có 6 nghĩa trang tại 6 ấp nhưng chưa được quy hoạch, chưa có cơ chế quản lý.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Hệ thống chính trị của xã đạt chuẩn.
- Xã có đầy đủ các tổ chức chính trị - xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định.
- Toàn xã hiện có 217 đảng viên. Trong đó đội ngũ cán bộ cấp xã có 35 đồng chí. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh.
- Đội ngũ công nhân viên chức của Ủy ban nhân dân xã: 38 người.

b) Tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã ổn định. Địa bàn luôn được giữ vững, thực hiện tốt kế hoạch tấn công các loại tội phạm. Bảo vệ tốt các ngày lễ, tết, quản lý đăng ký tạm trú, tạm vắng trên địa bàn. Lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị là 224 đồng chí. Xã có 100% ấp không có tội phạm ẩn náu, hoạt động. Quản lý tốt các đối tượng phạm pháp theo nghị định của Chính phủ.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ TRUNG LẬP THƯỢNG - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Trung Lập Thượng trở thành xã nông thôn mới thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã

hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Trung Lập Thượng trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: có 10/19 tiêu chí đạt chuẩn (1, 3, 4, 8, 9, 13, 15, 16, 18, 19);

- Năm 2013: phấn đấu đạt 13/19 tiêu chí đạt chuẩn (tăng thêm 3 tiêu chí: 5, 12, 17);

- Năm 2014: phấn đấu đạt 15/19 tiêu chí đạt chuẩn (tăng thêm 2 tiêu chí: 6, 7);

- Năm 2015: phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (tăng thêm 4 tiêu chí 3, 10, 11, 14).

* Nội dung cụ thể:

- Phấn đấu đến năm 2015 thu nhập bình quân/đầu người gấp 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án (không thấp hơn 37 triệu đồng)

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ theo tỷ lệ: 75% - 15% - 10%.

- Đào tạo nghề: Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 70% trong đó lao động nữ chiếm 40%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trong đó lao động nữ chiếm 40%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm đạt 90% (trừ lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3,6%/năm. Đến cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo < 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 100% áp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 98%.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã xây dựng nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường giao thông trục áp, liên ấp: Mở rộng, nâng cấp 11 tuyến đường với chiều dài 18,380 km.

+ Đường ngõ, xóm: Mở rộng và nâng cấp 13 tuyến đường với chiều dài 9,699 km.

+ Đường giao thông nội đồng: Mở rộng và nâng cấp 8 tuyến đường với chiều dài 14,120 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Sửa chữa và gia cố bờ 4 tuyến kênh với tổng chiều dài 4,22 km.

+ Làm mới máng hình chữ nhật + mở rộng 10 tuyến kênh với tổng chiều dài 5,02 km.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Lắp đặt mới mới 12 trạm biến áp (tổng dung lượng: 3600 KVA) và nâng cấp 30 trạm biến áp (tổng dung lượng: 1250 KVA).

+ Lắp đặt mới 2,67 Km hạ thế.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện: Xây mới Trường mầm non Trung Lập Thượng (ấp Ràng).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cấp và mở rộng 6 văn phòng ấp (Trung Hưng, Trung Bình, Ràng, Vân Hàn, Đồng Lớn, Sa Nhỏ);

+ Nâng cấp 1 đài truyền thanh (ấp Trung Bình).

e) Chợ

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung: Xây dựng cửa hàng tiện ích (ấp Trung Hiệp Thạnh).

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện: Nâng cao các hoạt động dịch vụ bưu điện.

h) Nhà ở khu dân cư

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Chính trang: 10 - 15% nhà ở dân cư.

+ Vận động và tuyên truyền người dân có nhu cầu xây nhà mới; sửa chữa nhà thực hiện đúng quy định về kiến trúc nhà ở dân cư phù hợp với nông thôn ven đô.

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay chính sửa nhà ở.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Hướng dẫn người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế theo hướng thị trường và hàng hoá. Nhà nước hỗ trợ đầu tư để phát triển ngành hàng đó thành sản phẩm hàng hoá của địa phương.

Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao, tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường. Xã quy hoạch ổn định vùng đất sản xuất nông nghiệp để Nhà nước hỗ trợ cho quy hoạch hạ tầng kỹ thuật (đường, điện, cấp nước và xử lý chất thải...) phục vụ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, đào tạo kiến thức cho các chủ hộ.

Tăng cường khuyến nông đối với nông dân qua các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan đầu bờ, bồi dưỡng kiến thức qua câu lạc bộ khuyến nông, khuyến công.

Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh dịch bệnh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao,...

+ Cơ cấu kinh tế của xã theo hướng: Nông nghiệp: 75%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 15% - Thương mại - dịch vụ: 10%.

+ Nâng cao mức thu nhập của người dân. Phân đầu đến năm 2015 thu nhập bình quân/đầu người gấp 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện phân đầu đến năm 2015 hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo theo tiêu chí mới của thành phố, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 2% vào năm 2015.

+ Thực hiện các chương trình an sinh xã hội:

* Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm cho người nghèo; khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách cho người có công...

* Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Tiếp tục phấn đấu hoàn thành tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Địa phương liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, Trường đại học, Viện nghiên cứu... với nông dân, hộ sản xuất trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Tiếp tục giữ vững và nâng chất tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ củng cố 1 tổ hợp tác trồng trọt, 1 tổ hợp tác rau an toàn. Thành lập thêm 1 tổ hợp tác rau sạch, 1 tổ hợp tác bò sữa.

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã thông qua:

* Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động : nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên quy mô xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, dự kiến: 250.871 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 136.354 triệu đồng (chiếm 54,35%)
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 114.517 triệu đồng (chiếm 45,65%).

B. Nguồn vốn

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: **117.248** triệu đồng, chiếm 46,74%; trong đó:
 - + Vốn nông thôn mới: 96.668 triệu đồng, chiếm 38,53%.
 - + Vốn lồng ghép: 20.580 triệu đồng:
 - * Vốn tập trung: 0 triệu đồng;
 - * Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;
 - * Vốn sự nghiệp: 20.580 triệu đồng.
2. Vốn cộng đồng: **85.756** triệu đồng, chiếm 34,18%; trong đó:
 - + Vốn dân: 69.743 triệu đồng.
 - + Vốn doanh nghiệp: 16.014 triệu đồng.
3. Vốn tín dụng: **47.867** triệu đồng.
 - * Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Thời gian thực hiện đề án:** từ nay đến hết năm 2015.
2. **Quy mô và khối lượng thực hiện:** theo các biểu đính kèm.
3. **Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ**
 - Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế

hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Thượng, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Thượng và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Củ Chi và xã Trung Lập Thượng; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Trung Lập Thượng cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Trung Lập Thượng.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Trung Lập Thượng, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Trung Lập Thượng.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà